UBND TỈNH THANH HÓA **VĂN PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3123 /QĐ-VP	*Thanh Hóa, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Nghị định 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1478/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa *(có Danh mục kèm theo)*[1].

[1] Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ***trước ngày 27/8/2026***.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 9 năm 2026.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp (bản điện tử);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Thế Anh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày tháng năm 2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

Sửa đổi, bổ sung 06 thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư đã được công bố tại Quyết định số 175/QĐ-VP ngày 16/01/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã/Cơ quan khác tỉnh Thanh Hóa;

Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư đã được công bố tại Quyết định số 72/QĐ-VP ngày 08/01/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính *(Mã TTHC trên Cổng DVCQG)*	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
I. Lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư						
1	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA) (2.002819)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (một phần) qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Chưa có văn bản quy định	- Thông tư số 74/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. - *Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và*	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả giải quyết TTHC; - Căn cứ

			https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa *(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).*		*Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.*	pháp lý.
2	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên) (1.004923)	35 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (toàn trình) qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa *(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).*	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - *Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.*	- Kết quả giải quyết TTHC; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý
3	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ	a) 05 ngày làm việc đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng;	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông	- Kết quả giải quyết TTHC; - Mẫu đơn, mẫu

	chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên) (1.004921)	sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng. b) 35 ngày làm việc đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.	lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (toàn trình) qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa *(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).*		nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - *Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.*	tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
I. Lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư						
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (1.003956)	- Thông báo phương án: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (một phần) qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - *Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của*	- Kết quả giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý.

			Thanh Hóa *(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).*		*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.*	
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (1.004498)	a) Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; b) Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: - Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (một phần) qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa *(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).*	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - *Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.*	- Kết quả giải quyết TTHC; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

3	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng (1.004680)	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ trong trường hợp cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cấy nhân tạo.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (toàn trình) qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa *(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).*	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - *Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.*	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
4	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (toàn trình) qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND cấp xã	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - *Thông tư số 33/2026/TT-*	- Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

	nhiên (1.004656)		thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa *(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).*		*BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.*	